

Số: 28/2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 1. Bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 13

“c) Bổ sung vốn điều lệ từ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 17

1. Bỏ cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 6 Điều 17.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 17 như sau:

“5. Kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về đối tượng, nội dung, phạm vi, thời hạn kiểm tra theo các quy định sau:

a) Ngân hàng hợp tác xã có trách nhiệm xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản này và gửi Ngân hàng Nhà nước có ý kiến trước khi quy chế này được ban hành hoặc

sửa đổi, bổ sung. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, ngân hàng hợp tác xã phải gửi Ngân hàng Nhà nước Quy chế kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân;

b) Quy chế kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân phải được Hội đồng quản trị phê duyệt và đảm bảo có tối thiểu các nội dung sau:

- (i) Đối tượng thực hiện kiểm tra;
- (ii) Phạm vi, nội dung, mục đích, nguyên tắc kiểm tra;
- (iii) Quy trình thực hiện kiểm tra;
- (iv) Thời hạn kiểm tra;
- (v) Quyền và trách nhiệm của các bên có liên quan;

c) Báo cáo kết quả kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân phải được gửi cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính được kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 17 như sau:

“7. Cử nhân sự của ngân hàng hợp tác xã trong các trường hợp sau:

a) Cử nhân sự để giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và Phó giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân được can thiệp sớm khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính yêu cầu;

b) Cử nhân sự để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chỉ định Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Giám đốc, Phó giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

c) Nhân sự dự kiến cử tại điểm a và điểm b phải đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện giữ các chức danh được cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của quỹ tín dụng nhân dân, trừ điều kiện phải là thành viên của quỹ tín dụng nhân dân.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản 8 Điều 17 như sau:

a) Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại điểm c(ii), điểm d khoản 8 Điều 17;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c(iii) khoản 8 Điều 17 như sau:

“(iii) Quy định về việc nhập, xuất, bảo quản, kiểm kê, quản lý sổ tiết kiệm

trắng; tiếp nhận, tiêu hủy sổ tiết kiệm trắng không sử dụng được của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật;”;

c) Thay thế cụm từ “địa bàn tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “địa bàn khu vực” tại điểm d khoản 8 Điều 17;

d) Bổ sung điểm đ vào khoản 8 Điều 17 như sau:

“đ) Tiếp nhận sổ tiết kiệm trắng không sử dụng được từ quỹ tín dụng nhân dân và thực hiện tiêu hủy theo quy định.”.

5. Bổ sung khoản 10 vào Điều 17 như sau:

“10. Giám sát quỹ tín dụng nhân dân theo các quy định sau:

a) Ngân hàng hợp tác xã thực hiện giám sát an toàn từng quỹ tín dụng nhân dân và giám sát an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân để hỗ trợ cho hoạt động quản lý của Ngân hàng Nhà nước và thực hiện vai trò là ngân hàng của tất cả quỹ tín dụng nhân dân;

b) Hoạt động giám sát của ngân hàng hợp tác xã phải đảm bảo nguyên tắc sau:

(i) Được thực hiện trên cơ sở thông tin, dữ liệu thu thập được để tổng hợp, phân tích nhằm phòng ngừa, phát hiện kịp thời rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, vi phạm quy định an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

(ii) Phải tuân thủ pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của quỹ tín dụng nhân dân thành viên;

(iii) Nguyên tắc kết hợp giám sát tuân thủ với giám sát rủi ro, giám sát an toàn từng quỹ tín dụng nhân dân với giám sát an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

c) Nội dung giám sát an toàn từng quỹ tín dụng nhân dân:

(i) Ngân hàng hợp tác xã thực hiện giám sát tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn hoạt động ngân hàng, các quy định khác của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng trong hoạt động của từng quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

Giám sát tuân thủ các hạn chế, giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động; phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro.

Giám sát tuân thủ việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của người quản lý, người điều hành và việc tuân thủ cơ cấu quản trị, điều hành, kiểm soát.

Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật về cho vay, gửi tiền, nhận tiền gửi;

(ii) Ngân hàng hợp tác xã thực hiện giám sát rủi ro thông qua việc phân tích, nhận định về rủi ro của từng quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

Phân tích, nhận định về những thay đổi trọng yếu, các biến động bất thường của các khoản mục tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, lãi dự thu, chi phí, kết quả kinh doanh và các hạn chế, giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn.

Phân tích, nhận định về việc thay đổi, thông tin liên quan đến người quản lý, người điều hành, tình hình góp vốn, thành viên góp vốn tác động đến hiệu quả quản trị, điều hành.

Phân tích, nhận định về tình hình rủi ro trên cơ sở những thông tin bất lợi có thể ảnh hưởng trọng yếu đến quỹ tín dụng nhân dân.

Phân tích, nhận định về tình hình cho vay, chất lượng cho vay đối với lĩnh vực, khách hàng và giao dịch có rủi ro cao để đánh giá mức độ tác động trọng yếu đến hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân;

d) Nội dung giám sát an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân:

(i) Phân tích, nhận định mức độ lành mạnh tài chính nhằm phát hiện rủi ro ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân bao gồm:

Phân tích, nhận định về tình hình vốn chủ sở hữu, mức độ an toàn vốn, tình hình huy động vốn, sử dụng vốn.

Phân tích, nhận định về tình hình thanh khoản.

Phân tích, nhận định về nợ xấu, chất lượng tài sản.

Phân tích, nhận định về kết quả hoạt động kinh doanh, lãi dự thu;

(ii) Phân tích, nhận định các diễn biến kinh tế, tác động của các lĩnh vực khác trong nền kinh tế có nguy cơ ảnh hưởng đến mức độ ổn định của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

đ) Ngân hàng hợp tác xã có trách nhiệm xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế giám sát quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản này và gửi Ngân hàng Nhà nước có ý kiến trước khi quy chế này được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, ngân hàng hợp tác xã phải gửi Ngân hàng Nhà nước Quy chế giám sát quỹ tín dụng nhân dân;

e) Quy chế giám sát quỹ tín dụng nhân dân phải được Hội đồng quản trị phê duyệt và có tối thiểu các nội dung sau:

(i) Nguyên tắc giám sát;

(ii) Trình tự, thủ tục giám sát;

(iii) Nội dung giám sát;

(iv) Nguyên tắc lập, phê duyệt báo cáo kết quả giám sát:

Báo cáo kết quả giám sát an toàn quỹ tín dụng nhân dân phải được lập định kỳ hằng quý. Báo cáo kết quả giám sát an toàn quỹ tín dụng nhân dân quý phải được hoàn thành trước ngày cuối cùng của tháng thứ hai của quý tiếp theo.

Báo cáo kết quả giám sát an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân 6 tháng đầu năm phải được hoàn thành trước ngày 20 tháng 8 trong năm. Báo cáo kết quả giám sát an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân năm phải được hoàn thành trước ngày 10 tháng 4 năm tiếp theo;

(v) Quản lý, lưu trữ tài liệu, thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động giám sát;

(vi) Các mẫu biểu, báo cáo kết quả giám sát;

(vii) Quyền và trách nhiệm của các bên có liên quan;

(viii) Phương pháp phân tích rủi ro.

Quy chế giám sát quỹ tín dụng nhân dân phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước để có ý kiến trước ngày 30 tháng 11 năm 2025;

g) Báo cáo kết quả giám sát:

(i) Ngân hàng hợp tác xã gửi báo cáo kết quả giám sát an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả giám sát;

(ii) Ngân hàng hợp tác xã gửi báo cáo kết quả giám sát an toàn quỹ tín dụng nhân dân (theo từng quỹ tín dụng nhân dân hoặc báo cáo tổng hợp các quỹ tín dụng nhân dân theo địa bàn do từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực quản lý) cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả giám sát.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20

“2. Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 21

1. Bổ sung điểm đ vào khoản 1 Điều 21 như sau:

“đ) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 21 như sau:

“a) Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái

phiếu chính quyền địa phương;”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 23

“3. Ban hành Quy chế điều hòa vốn, Quy chế kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân, Quy chế kiểm toán nội bộ quỹ tín dụng nhân dân, Quy chế giám sát quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 1, khoản 5, khoản 6, khoản 10 Điều 17 Thông tư này.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 25

“a) Mức phí trích nộp hằng năm bằng 0,05% dư nợ cho vay bình quân năm liền kề trước kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, trong đó dư nợ cho vay bình quân năm được tính bằng tổng dư nợ cho vay (nhóm 1 và nhóm 2 theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có đối với ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân) tại thời điểm cuối mỗi tháng trong năm chia cho số tháng phải tính thực tế. Đối với ngân hàng hợp tác xã, số dư nợ cho vay tại thời điểm cuối mỗi tháng được loại trừ phần dư nợ cho vay điều hòa vốn đối với các quỹ tín dụng nhân dân thành viên, cho vay quỹ tín dụng nhân dân thành viên để xử lý khó khăn tạm thời về thanh khoản;”.

Điều 7. Sửa đổi khoản 1 Điều 26

Bỏ cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 1 Điều 26.

Điều 8. Sửa đổi khoản 4 Điều 29

Bỏ cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 4 Điều 29.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 32

“Điều 32. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Trách nhiệm của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước:

a) Thanh tra, kiểm tra hoạt động của ngân hàng hợp tác xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với việc thực hiện các quy định tại Thông tư này;

b) Thanh tra, kiểm tra ngân hàng hợp tác xã trong việc lập, quản lý, sử dụng Quỹ bảo toàn theo quy định tại Thông tư này;

c) Tham mưu Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao ngân hàng hợp tác xã thực hiện kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân, có ý kiến và tiếp nhận Quy chế kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 5 Điều 17 Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng:

a) Giám sát hoạt động của ngân hàng hợp tác xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với việc thực hiện các quy định tại Thông tư này;

b) Giám sát ngân hàng hợp tác xã trong việc lập, quản lý và sử dụng Quỹ bảo toàn theo quy định tại Thông tư này;

c) Cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc cho ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

d) Có ý kiến đối với Quy chế giám sát quỹ tín dụng nhân dân do ngân hàng hợp tác xã xây dựng theo quy định tại khoản 10 Điều 17 Thông tư này;

đ) Nhận các báo cáo quy định tại khoản 3 Điều 13; Điều 29 Thông tư này và quy chế quy định tại khoản 1, khoản 6, khoản 10 Điều 17; khoản 1 Điều 26 Thông tư này.

3. Trách nhiệm của Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng:

Nhận báo cáo kết quả giám sát an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại điểm g(i) khoản 10 Điều 17 Thông tư này.

4. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

a) Yêu cầu ngân hàng hợp tác xã cử nhân sự để giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Thông tư này;

b) Tiếp nhận báo cáo kết quả kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân, báo cáo tình hình cung cấp sổ tiết kiệm trắng cho quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn khu vực, báo cáo kết quả giám sát an toàn quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 5, khoản 8, điểm g(ii) khoản 10 Điều 17 Thông tư này;

c) Có ý kiến đối với Quy chế kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân khi có đề nghị của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước.”.

Điều 10. Sửa đổi Điều 34

Bỏ cụm từ “Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,” tại Điều 34.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung các phụ lục

1. Thay thế Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-NHNN bằng Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thay thế Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-NHNN bằng Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại điểm 3 Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-NHNN.

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **15** tháng **11** năm 2025.

2. Báo cáo kết quả giám sát an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân quy định tại điểm g(i) khoản 10 Điều 17 Thông tư này bắt đầu thực hiện từ kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2026. Báo cáo kết quả giám sát an toàn quỹ tín dụng nhân dân quy định tại điểm g(ii) khoản 10 Điều 17 Thông tư này bắt đầu thực hiện từ kỳ báo cáo Quý I năm 2026. *a*

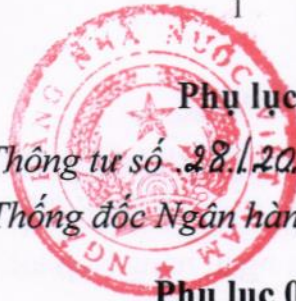
Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VT, ATHT4 (03). *h*

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn



(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2025/TT-NHNN ngày 30/9/2025 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Phụ lục 01

MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày ... thángnăm

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 27/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử
dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân được sửa đổi, bổ sung
tại Thông tư số 28/2025/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép của Chủ tịch Hội đồng quản trị và hồ sơ
kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập ngân hàng hợp tác xã như sau:

1. Tên ngân hàng hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt;
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ đặt trụ sở chính:

Điều 2. Nội dung hoạt động:

Các hoạt động ... (liệt kê các hoạt động đề nghị và được chấp thuận tương ứng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư này);

Điều 3. Vốn điều lệ của ngân hàng hợp tác xã là... đồng (bằng chữ:.....).**Điều 4. Thời hạn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã là... năm.**

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, ngân hàng hợp tác xã phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Giấy phép ngân hàng hợp tác xã được lập thành 05 (năm) bản chính: 01 (một) bản cấp cho ngân hàng hợp tác xã; 01 (một) bản gửi cơ quan đăng ký kinh doanh; 03 (ba) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (01 bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chính; 01 bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép ngân hàng hợp tác xã).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND Tỉnh/Thành phố ...;
- Bộ Công an;
- Lưu VP, QLGS.

THỐNG ĐỐC

Phụ lục 02

**MẪU BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÂN PHỐI SỔ TIẾT KIỆM TRẮNG
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

Đơn vị báo cáo....

**BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÂN PHỐI SỔ TIẾT KIỆM TRẮNG CỦA
NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

(Tháng...năm...)

STT	Loại sổ tiết kiệm	Số đầu kỳ		Số nhập trong kỳ		Số sử dụng trong kỳ			Số cuối kỳ	
		Số lượng	Từ serial đến serial	Số lượng	Từ serial đến serial	Số lượng	Từ serial đến serial	Đơn vị nhận phân phối ¹	Số lượng	Từ serial đến serial
I	Sổ tiết kiệm đã được đưa vào sử dụng ²									
1	Sổ tiết kiệm không kỳ hạn									
2	Sổ tiết kiệm có kỳ hạn									
II	Sổ tiết kiệm chưa đưa vào sử dụng ³									
1	Sổ tiết kiệm không kỳ hạn									
2	Sổ tiết kiệm có kỳ hạn									
3	Sổ tiết kiệm hỏng, mất									
III	Sổ tiết kiệm trắng không sử dụng được ⁴									

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Điền chi tiết đến từng quỹ tín dụng nhân dân.
- (2) Sổ tiết kiệm đã được ngân hàng hợp tác xã phân phối cho quỹ tín dụng nhân dân tại thời điểm báo cáo.
- (3) Sổ tiết kiệm đã in nhưng chưa được ngân hàng hợp tác xã phân phối cho quỹ tín dụng nhân dân tại thời điểm báo cáo.
- (4) Sổ tiết kiệm trắng không sử dụng được mà ngân hàng hợp tác xã đã tiếp nhận để thu hồi, tiêu hủy.